

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp vận hành liên hồ chứa thủy lợi, thủy điện: Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa trên lưu vực Sông Bé trong mùa mưa lũ hàng năm

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 20/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai trong mùa mưa lũ hàng năm;

Xét Quy chế phối hợp vận hành liên hồ chứa thủy lợi, thủy điện: Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu miêng và Phước Hòa trên bậc thang Sông Bé trong mùa mưa lũ hàng năm (ban hành kèm theo Công văn số 2926/UBND-KTN ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh) đã được các cơ quan, đơn vị ký kết;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Tờ trình số 57/TTr-PCTT ngày 20/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp vận hành liên hồ chứa thủy lợi, thủy điện: Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa trên lưu vực Sông Bé trong mùa mưa lũ hàng năm.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND tỉnh.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã ký kết Quy chế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị quản lý hồ chứa thủy lợi, thủy điện: Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng, Phước Hòa và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia TKCN;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 2;
- LĐVP, P: KTN;
- Lưu: VT (Th qd 30-015) 20



Trần Ngọc Trại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp vận hành liên hồ chứa thủy lợi, thủy điện: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa trên lưu vực Sông Bé trong mùa mưa lũ hàng năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2527~~ /UBND-KTN ngày ~~11~~ tháng ~~11~~ năm 2015)

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai trong mùa mưa lũ hàng năm.

UBND tỉnh Bình Phước, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Bình Dương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ; các đơn vị quản lý hồ chứa thủy lợi, thủy điện: Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Công ty cổ phần Thủy điện Cần Đơn, Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO và Công ty TNHH MTV khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa thống nhất ban hành Quy chế phối hợp vận hành liên hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên lưu vực Sông Bé trong mùa mưa lũ hàng năm, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thứ tự ưu tiên vận hành liên hồ chứa thủy lợi, thủy điện: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa trên lưu vực Sông Bé trong mùa mưa lũ hàng năm như sau:

1. Đảm bảo an toàn công trình: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra hoặc mực nước dâng gia cường với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm.

2. Góp phần giảm lũ cho hạ du.

3. Đảm bảo hiệu quả phát điện, cấp nước của công trình.

Điều 2. Mùa lũ được quy định đối với các hồ: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa là từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Điều 3. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Thác Mơ:

Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	220,8 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	218 m;
Cao trình mực nước chết:	198 m;
Dung tích toàn bộ:	1.360 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	1.250 triệu m ³ .

2. Hồ Cần Đơn:

Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	112,36 m;
Cao trình mực nước lũ thiết kế:	111,44 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	110 m;
Cao trình mực nước chết:	104 m;
Dung tích toàn bộ:	165,5 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	79,9 triệu m ³ .

3. Hồ Srok Phu Miêng:

Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	73,6 m;
Cao trình mực nước lũ thiết kế:	72,75 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	72 m;
Cao trình mực nước chết:	70 m;
Dung tích toàn bộ:	99,3 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	28,57 triệu m ³ .

4. Hồ Phước Hòa:

Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	48,25 m;
Cao trình mực nước lũ thiết kế:	46,23 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	42,9 m;
Cao trình mực nước chết:	42,5 m;
Dung tích toàn bộ:	13,72 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	2,45 triệu m ³ .

Điều 4. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ.

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các trạm thủy văn được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	Trạm thủy văn	Báo động I (m)	Báo động II (m)	Báo động III (m)
Bé	Phước Hòa	29	30	31

2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong thời kỳ mùa lũ được quy định tại Bảng 2, cụ thể.

Bảng 2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và hồ Thủy lợi Phước Hòa

TT	Thời kỳ Hồ	Mức nước hồ (m)				
		01/7-31/7	01/8-31/8	01/9-30/9	01/10-31/10	01/11-30/11
1	Thác Mơ	216,5	216	216	216	217
2	Cần Đơn	109,5	109	109	109	109,5
3	Srok Phu Miêng	72	72	72	72	72
4	Phước Hòa	42,5	42,5	42,5	42,5	42,5

3. Mức nước thấp nhất đón lũ của các hồ khi tham gia cắt giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 3, cụ thể.

Bảng 3. Mức nước thấp nhất đón lũ của các hồ thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và hồ Thủy lợi Phước Hòa trong mùa lũ

TT	Thời kỳ Hồ	Mức nước hồ (m)				
		01/7-31/7	01/8-31/8	01/9-30/9	01/10-31/10	01/11-30/11
1	Thác Mơ	216	215,5	215,5	215,5	216,5
2	Cần Đơn	109,2	108,7	108,7	108,7	109,2
3	Srok Phu Miêng	72	72	72	72	72
4	Phước Hòa	42,5	42,5	42,5	42,5	42,5

4. Mức nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ được quy định tại Bảng 4.

Bảng 4. Mức nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành giảm lũ đối với các hồ thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và hồ Thủy lợi Phước Hòa trong mùa lũ

Trạm thủy văn	Phước Hòa
Mức nước (m)	29,5

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra hoặc cao trình mực nước dâng gia cường để điều tiết lũ khi các cửa van của công trình xả chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Khi vận hành giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ theo quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả được cấp có thẩm quyền ban hành, nhằm đảm bảo an toàn, ổn định cho các công trình đầu mối, đồng thời phải bảo đảm không gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở dưới hạ du hồ chứa.

3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Điều 2 của Quy chế này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn; mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Chương II

PHỐI HỢP VẬN HÀNH HỒ THỦY ĐIỆN VÀ HỒ THỦY LỢI PHƯỚC HÒA TRÊN LƯU VỰC SÔNG BÉ TRONG MÙA LŨ

Điều 6. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Thác Mơ, Cản Đơn

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ.

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Cản Đơn quản lý, vận hành điều tiết hồ theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, thủy lợi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt quá giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và 5 Điều này, Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Bình Phước quyết định việc vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ

Khi Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia hoặc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ dự báo có bão khả cập, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ hoặc xuất hiện các trận lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Đồng Nai, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước căn cứ nhận định tình hình thời tiết của Đài Khí tượng Thủy văn các tỉnh trên lưu vực Sông Bé (Đắk Nông, Bình Phước, Bình Dương) để xem xét, quyết định vận hành các hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3.

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phước Hòa đang trên báo động 1 và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phước Hòa đang dưới báo động 1, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Phước Hòa vượt báo động 1 và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3.

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia hoặc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam bộ và nhận định thời tiết của Đài Khí tượng thủy văn các tỉnh trên lưu vực Sông Bé (Đắk Nông, Bình Phước, Bình Dương), nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Bé, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Bình Phước.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du

a) Khi mực nước Trạm thủy văn Phước Hòa đạt giá trị quy định tại Bảng 4, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn phải thông báo tình hình lưu lượng đến hồ và tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước thông qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước quyết định vận hành xả lũ đảm bảo an toàn hồ chứa và giảm lũ cho hạ du.

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh) căn cứ nhận định tình hình thời tiết của Đài Khí tượng Thủy văn các tỉnh trên lưu vực sông Đồng Nai (Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Phước, Đồng Nai, Bình Dương), Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ phối hợp với Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước quyết định vận hành hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường của các hồ.

b) Khi nhận được thông tin từ Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn về mực nước hồ đã đạt đến mực nước dâng bình thường, Cơ quan Thường

trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước quyết định vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm Thủy văn Phước Hòa xuống dưới mức báo động 1, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn thông qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

b) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phước Hòa đạt mức báo động 1, Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn thông qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước quyết định vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Những tình huống bất thường khác, Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn thông báo ngay cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước để báo cáo và tham mưu kịp thời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định việc vận hành các hồ.

Các công việc trên phải được thực hiện ngay khi có dự báo bão đổ bộ vào đất liền hoặc ảnh hưởng đến các địa phương trên lưu vực sông Đồng Nai. Cách thức thông báo bằng điện thoại, fax, email và gửi trực tiếp công văn qua đường bưu điện.

Điều 7. Vận hành các hồ Srok Phu Miêng, Phước Hòa

Trong quá trình các hồ Thác Mơ, Cần Đơn vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định của Quy chế này, hồ Srok Phu Miêng phải vận hành để duy trì mực nước hồ không vượt quá mực nước dâng bình thường. Riêng hồ Phước Hòa vận hành để duy trì mực nước hồ nhỏ hơn hoặc bằng mực nước chết (42,5m) trong suốt mùa lũ.

Điều 8. Vận hành đảm bảo an toàn công trình các hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và hồ Phước Hòa

Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Giám đốc Công ty TNHH MTV khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa phải báo cáo cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước diễn biến lưu lượng nước về hồ và tham mưu thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Khi Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương hoặc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ cảnh báo có khả năng xuất hiện lũ lớn ngoài thời gian quy định tại Điều 2 của Quy chế này, công việc quyết định điều tiết, vận hành các hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và hồ Phước Hòa thực hiện theo Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này.

Điều 10. Tích nước cuối mùa lũ

1. Căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương hoặc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ trên lưu vực, chủ hồ được phép chủ động tích nước để đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường trong khoảng thời gian từ ngày 10 tháng 10 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm.

2. Trong thời gian các hồ tích nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương hoặc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên phạm vi lưu vực sông Đồng Nai, sông Bé, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước quyết định việc vận hành các hồ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

Trong quá trình vận hành, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương hoặc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Đồng Nai thì vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

3. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, nếu không có bản tin cảnh báo, dự báo tiếp theo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương hoặc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ như quy định tại khoản 2 Điều này, các hồ được phép tích nước, nhưng không vượt mực nước dâng bình thường.

Chương III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 11. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn

1. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước quyết định, chỉ đạo việc vận hành các hồ có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định tại Điều 6,

Điều 7, Điều 9 và Điều 10 của Quy chế này. Việc ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 10 của Quy chế này **phải trước ít nhất 04 giờ** tính đến thời điểm thực hiện, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành các hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

c) Khi ban hành lệnh vận hành các hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Dương, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn tỉnh có khả năng bị lũ, lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước;

d) Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Bình Phước, Bình Dương và Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp & PTNT để kịp thời chỉ đạo biện pháp xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai để chỉ đạo, điều phối công tác phòng, chống lũ, lụt.

2. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Dương

a) Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương có khả năng bị lũ, lụt do vận hành các hồ; đồng thời phải báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;

b) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du trên địa bàn khi các hồ xả nước.

3. Trách nhiệm Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện:

Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

4. Trách nhiệm của Sở Công Thương tỉnh Bình Phước.

a) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị quản lý, vận hành các hồ thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng vận hành theo đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được Bộ Công Thương phê duyệt.

b) Trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, Sở Công Thương phối hợp với Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh để chỉ đạo chống lũ cho hạ du.

5. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

a) Chỉ đạo Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thực hiện công tác dự báo, cảnh báo và cung cấp số liệu khí tượng, thủy văn cho các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa; UBND tỉnh; Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh.

b) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa thực hiện việc chia sẻ và thông báo kịp thời thông tin vận hành và xả nước của hệ thống hồ thủy điện, thủy lợi cho các cơ quan có liên quan.

c) Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc vận hành các hồ chứa giảm lũ cho hạ du theo quy định.

6. Các lệnh, thông báo, chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ giữa các cơ quan liên quan quy định tại Điều này đều phải thực hiện bằng văn bản và được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Bình Dương và Bình Phước.

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy chế này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn.

2. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ, lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn.

3. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, ngoài việc thực hiện các quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này còn có trách nhiệm sau đây:

a) Chỉ đạo đơn vị quản lý, vận hành hồ thực hiện việc đảm bảo an toàn hồ trong suốt mùa lũ; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo theo quy định tại Điều 15 và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 16 của Quy chế này và thực hiện vận hành hồ theo đúng Quy chế này;

b) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối;

c) Quyết định theo thẩm quyền việc vận hành các hồ trong tình huống xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du theo quy định của Quy chế này, đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại cho hạ du.

Điều 13. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa và Giám đốc các Công ty cổ phần Thủy điện: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng.

1. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

a) Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình của Trường Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước và của các cơ quan nhà nước theo thẩm quyền quy định tại Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành;

c) Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy chế này, đồng thời phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

2. Khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả, Giám đốc đơn vị quản lý vận hành hồ phải thông báo ngay tới người có thẩm quyền đã ban hành lệnh vận hành hồ của mình theo quy định của Quy chế này, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ.

Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại Khoản này được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

3. Thực hiện việc quan trắc, cảnh báo, dự báo theo chế độ quy định tại Điều 15 và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

4. Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay tới các cơ quan sau đây:

a) Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai;

b) Trường Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước có thẩm quyền quyết định vận hành hồ của mình theo Quy chế này;

c) Bộ Công Thương đối với các hồ thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với hồ thủy lợi Phước Hòa.

Điều 14. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành điều tiết các hồ trái với các quy định của Quy chế này dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố tới Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước có thẩm quyền quyết định việc vận hành hồ theo quy định của Quy chế này và báo cáo các cơ quan sau đây:

a) Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia đối với hồ thủy điện Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với hồ Phước Hòa.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du, Ủy ban nhân dân tỉnh nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo điều chỉnh chế độ vận hành hồ cho phù hợp với tình hình.

5. Hàng năm phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo việc vận hành theo quy định, đồng thời báo cáo tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước theo quy định của Quy chế này và các cơ quan sau đây để theo dõi, chỉ đạo:

a) Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia đối với hồ thủy điện Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với hồ Phước Hòa.

6. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị không thể sửa chữa xong trước khi bắt đầu mùa lũ quy định tại Điều 2 của Quy chế này, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan quy định tại Khoản 5 Điều này để chỉ đạo xử lý.

Điều 15. Chế độ quan trắc, dự báo

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ phải thực hiện 01 bản tin dự báo thủy văn vào lúc 11 giờ đối với Trạm thủy văn Phước Hòa;

b) Hàng ngày, các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào lúc 10 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời

điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới (nếu có).

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Đồng Nai, sông Bé, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Khi có bản tin của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Trung ương dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ và trong suốt thời gian các hồ chứa đang mở cửa xả tràn Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ thực hiện việc thu thập cung cấp số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Đồng Nai. Ngoài ra, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ thực hiện các nhiệm vụ:

- Thực hiện bản tin cảnh báo lũ tại các Trạm thủy văn Phước Hòa. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai tại Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại Trạm thủy văn Phước Hòa. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai tại Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Theo dõi, dự báo và phát hiện thời điểm mực nước tại các Trạm thủy văn Phước Hòa đạt giá trị quy định tại Bảng 1, Bảng 4 của Quy chế này.

b) Các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Càn Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất **15 phút một lần**;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

3. Hàng năm, trước thời gian bắt đầu được phép tích nước quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 10 của Quy chế này, căn cứ bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn và khả năng xuất hiện lũ trong giai đoạn cuối mùa lũ của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, các đơn vị quản lý, vận hành tích nước theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 của Quy chế này cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước, các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa trước 12 giờ hàng ngày;

b) Các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Quy chế này cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ **trước 10 giờ hàng ngày**.

c) Đơn vị quản lý hồ chứa bậc trên phải thực hiện việc cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán được quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 27 Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 20/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Đồng Nai, sông Bé, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 của Quy chế này cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước và các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa.

b) Khi mực nước tại trạm thủy văn Phước Hòa đạt mức quy định tại Bảng 1, Bảng 4 của Quy chế này thì Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước, các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa.

c) Các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 của Quy chế này cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ.

3. Trách nhiệm báo cáo

Các đơn vị quản lý, vận hành hồ Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm

Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Cục Quản lý Tài nguyên nước và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước đề theo dõi, chỉ đạo.

b) Hàng năm, chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc mùa lũ quy định tại Điều 2 của Quy chế này, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Cục Quản lý Tài nguyên nước và các cơ quan sau đây để theo dõi, chỉ đạo:

- Bộ Công Thương đối với hồ thủy điện Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với hồ Phước Hòa

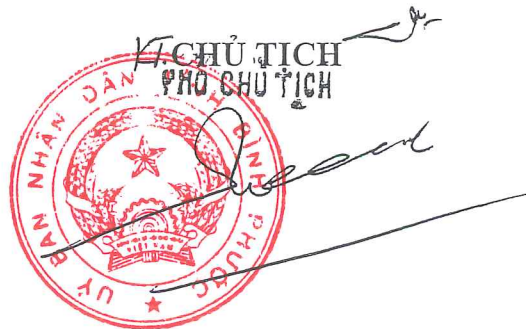
4. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Bằng fax;
- b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;
- c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;
- d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

Văn bản gốc được gửi chính thức sau đó bằng đường bưu điện cho các cơ quan, đơn vị để theo dõi, đối chiếu, lưu hồ sơ quản lý.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện Quy chế về phối hợp vận hành hồ Thủy điện Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa trên lưu vực Sông Bé trong mùa mưa lũ hàng năm, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh) tổng hợp tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét, quyết định./.



Trần Ngọc Trai

Phụ lục 1:



BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA

STT	Thông số	Đơn vị	Hồ chứa			
			Thác Mơ	Cần Đơn	Srok Phu Miêng	Phước Hòa
1	Các đặc trưng lưu vực					
	Diện tích lưu vực	km ²	2.200	3.225	3.882	5.193
	Lượng mưa TB nhiều năm	mm	2.400	2.620	2.300	
	Lưu lượng TB nhiều năm	m ³ /s	87,7	150,3	160	
	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra	m ³ /s	6.100 P=0,1%	6.965 P=0,1%		6.200 P=0,1%
	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế	m ³ /s	4.900 P=0,5%	6.160 P=0,5%		4.200 P=0,5%
2	Thông số hồ chứa					
	Mực nước dâng bình thường	m	218	110	72	42,9
	Mực nước chết	m	198	104	70	42,5
	Mực nước lũ thiết kế	m	219,6 P=0,5%	111,44 P=0,5%	72,75 P=0,5%	46,23 P=0,5%
	Mực nước lũ kiểm tra	m	220,8 P=0,1%	112,36 P=0,1%	73,6 P=0,1%	48,25 P=0,1%
	Mực nước Max ứng với lũ PMF	m				
	Dung tích toàn bộ (W _{tb})	10 ⁶ m ³	1.360	165,5	99,3	21
	Dung tích hữu ích (W _{hi})	10 ⁶ m ³	1.250	79,9	28,57	2,45
	Dung tích chết (W _c)	10 ⁶ m ³	110	85,6	70,73	18,55
	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	km ²	109	19,02	16,42	
3	Đập dâng chính					
	Cao trình đỉnh đập	m	222,6	113,5	75,5	51,5
	Chiều dài đập	m	440	115	2.200	546
	Chiều cao đập lớn nhất	m	46,5	45,5	31	28,5
4	Đập tràn					
	Số khoang tràn	khoang	4	5	6	
	Kích thước cửa van	m x m	11x11	10x12	11	
	Q _{xả} max với P=0.1%	m ³ /s	3.539	5.287	6.153	
	Cao trình ngưỡng tràn	m	207	98	59	
5	Nhà máy thủy điện					
	Q đảm bảo	m ³ /s				
	Q lớn nhất	m ³ /s	186	269,6	302	
	Công suất lắp máy	MW	150	77,6	51	
	Công suất đảm bảo	MW	55	19,89	13,06	
	Số tổ máy		2	2	2	